

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08 /2025/QĐ-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh ngày 18/10/1995; Căn cước công dân số: 030195012424; Cấp ngày 28/6/2021; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Thái T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động và cư trú tại Nhật Bản.

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh ngày 13/11/1993; Căn cước công dân số: 030093002831; cấp ngày 09/5/2017; Nơi ĐKKH: Thôn T, xã Gia P, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động và cư trú tại Nhật Bản.

(Tại phiên tòa vắng chị L, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Xuân T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống với nhau được 10 ngày thì anh T tiếp tục đi lao động tại Nhật Bản, chị L ở nhà sống cùng với bố mẹ chồng. Năm 2023 chị L đi sang Nhật Bản cùng anh T nhưng mỗi người sống một nơi, thỉnh thoảng mới gặp nhau. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến đầu

năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau. Hơn nữa do anh chị muộn sinh con nên tình cảm nhạt dần và hai bên không liên lạc với nhau. Chị xác định cả hai anh chị đều không còn tình cảm với nhau nên ngày 13/12/2025 chị đã về Việt Nam và làm thủ tục xin ly hôn anh T. Hiện nay anh T vẫn đang ở Nhật Bản, nhưng do anh lao động tự do nên không có địa chỉ cụ thể nào. Chị và gia đình anh T cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh T, anh chỉ liên lạc về nhà qua mạng zalo điện thoại. Nay chị xác định hôn nhân không còn hạnh phúc, chị làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Đào Thị Thoang là mẹ đẻ anh T xác định: Anh T và chị L kết hôn là tự nguyện, sau khi kết hôn anh T ở nhà được 10 ngày thì tiếp tục đi lao động tại Nhật Bản, chị L ở nhà sống cùng với bà. Năm 2023 chị L đi sang Nhật Bản cùng anh T. Thời gian đầu anh chị sống vui vẻ hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, mỗi người sống một nơi. Chị L rất ít khi liên lạc về cho gia đình bà. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị L đã về Việt Nam và làm đơn xin ly hôn anh T. Hiện anh T vẫn đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nhưng do anh T đi lao động tự do bất hợp pháp nên không có địa chỉ cụ thể, anh vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình cho bà. Mọi thông tin về việc chị L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà đã thông báo cho anh T. Sau khi được gia đình thông báo, anh T không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên qua liên lạc điện thoại với bà, anh T có quan điểm đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Anh T ủy quyền cho bà trong việc nhận văn bản của Tòa án.

Về con chung, tài sản chung: Gia đình anh T xác định anh chị không có con chung, không có tài sản chung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Gia Phúc thể hiện: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Thượng cũ nay là xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/11/2019, sau khi kết hôn anh chị đều đi lao động tại Nhật Bản. Do anh chị không sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị thế nào địa phương không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phạm Xuân T. Về án phí: chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân T, anh T có hộ khẩu và cư trú trước khi xuất cảnh tại xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Phạm Xuân T đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 04/3/2024, chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh T cung cấp địa chỉ của anh T nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh T cung cấp, anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng không có địa chỉ cụ thể. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại với hình thức gọi zalo. Bà Thoang là mẹ đẻ anh T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết thông tin liên quan đến nội dung vụ kiện xin ly hôn của chị L. Tòa án cũng đã T hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt. Chị L đề nghị giải quyết vắng mặt, hiện anh T là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng Dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Phạm Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/11/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân. Thông qua gia đình, anh T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị L. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị chưa có con chung,

[2.3] Tài sản chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí Dân sự (về Hôn nhân Gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 10 nghị quyết số 01/2024/NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị L ly hôn anh Phạm Xuân T.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm; Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0008291 ngày 18/12/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị L và anh Phạm Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Thị Hoan

Trịnh Cẩm Vân

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã **Gia** Phúc, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 36 ngày 08/11/2019;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Cẩm Vân